

Bản án số: **540/2021/HSPT**

Ngày: 27-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 446 /2021/TLPT-HS ngày 30/8/2021 đối với bị cáo **Nguyễn Trần Huy A và đồng phạm bị xét xử về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”**, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2021/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trần Huy A (B); sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKNKTT: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Huy C và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/3/2019, bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi “*Đánh nhau*”. Ngày 09/4/2019 bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 15/4/2020 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn L, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị C (*đã chết*); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/3/2009 bị Công an huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính – phạt tiền về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 17/4/2009 chấp hành xong quyết định xử phạt (*đã được xóa tiền sự*).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 15/4/2020 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn H, sinh năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKNKTT: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn G và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ là Phan Thị Thùy D, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1976 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKNKTT: tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn B và bà Lê Thị Hồng S; bị cáo có vợ là Lý Thị H và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Xuân T, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKNKTT: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng A N và bà Nguyễn Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Từ Hải D, sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKNKTT: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhân viên hàng không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Từ Trọng L và bà Phan Thị Mai T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án có **Nguyễn Gia K** bị xét xử về tội “*đánh bạc*” nhưng không có kháng cáo kháng nghị. Bị cáo **Nguyễn Công K1 đã chết**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 01 năm 2020, Phùng Bá Thiện C nhận 01 tài khoản máy chủ Master cá độ bóng đá trên mạng Internet có tên FQA9C1 từ đối tượng Đ (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) với 50.000 điểm, 01 điểm tương ứng 5.000 đồng. Sau đó, C giao tài khoản máy chủ Master trên cho Nguyễn Trần Huy A và Trần Văn L với 01 điểm tương ứng 6.000 đồng để C trực tiếp cá độ (cược) 1.000 đồng/điểm với A và L. A thỏa thuận với L sẽ chia tài khoản máy chủ trên thành các tài khoản nhỏ hơn rồi giao cho các con bạc cá cược. Trong đó, A được thắng thua 70% số tiền chênh lệch giao cho các con bạc, L được thắng thua 30% số tiền chênh lệch giao cho các con bạc.

Tài khoản máy chủ Master FQA9C1 được chia thành 05 tài khoản tổng gồm:

Tài khoản tổng FQA9C101 gồm 03 tài khoản máy: FQA9C10100A, FQA9C10100B, FQA9C10100C, A và L giao cho Đ1 (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*), tương ứng 30.000 đồng/điểm để A và L cược 24.000 đồng/điểm với Đ1, cược 6.000 đồng/điểm với C.

Tài khoản tổng FQA9C102 gồm 03 tài khoản máy FQA9C102004, FQA9C102005, FQA9C102200, A và L giao cho T (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) tương ứng 30.000 đồng/điểm để A và L cược 24.000 đồng/điểm với T, cược 6.000 đồng/điểm với C.

Tài khoản tổng FQA9C1AD được chia thành 04 tài khoản máy, A và L thỏa thuận với Đặng Văn H giao cho Nguyễn Huy Đ tương ứng 100.000 đồng/điểm để H cược 50.000 đồng/điểm với Đ; A và L cược 44.000đồng/điểm với Đ, cược 6.000 đồng/điểm với C. Trong đó, Đ giữ lại các tài khoản máy FQA9C1AD002, FQA9C1AD004, FQA9C1AD005 để trực tiếp cược và giao tài khoản máy FQA9C1AD003 cho M (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) tương ứng 100.000đồng/điểm để M tham gia cược với A và L.

Tài khoản tổng FQA9C1AH, A và L thỏa thuận với H chia thành 01 tài khoản máy FQA9C1AH000 giao cho Nguyễn Công K1 tương ứng 100.000đồng/điểm để H cược 50.000đồng/điểm với K1; A và L cược 44.000đồng/điểm với K1, cược 6.000đồng/điểm với C.

Tài khoản tổng FQA9C111, A và L thỏa thuận chia thành các tài khoản máy gồm:

Tài khoản máy FQA9C11102H, Huy A và L giao cho C (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) tương ứng 30.000 đồng/điểm để A và L cược 24.000 đồng/điểm với C, cược 6.000 đồng/điểm với C.

Tài khoản máy FQA9C111032, Huy A và L giao cho Nguyễn Gia K tương ứng 70.000đồng/điểm để Huy A và L cược 64.000đồng/điểm với K, cược 6.000đồng/điểm với C. Sau đó, K giao tài khoản máy trên tương ứng 100.000đồng/điểm cho Hoàng Xuân T tham gia cá cược để K được thua 30.000đồng/điểm với T, cược 70.000đồng/điểm với Huy A và L.

Các tài khoản máy FQA9C1110H1, FQA9C11110H, Huy A và L giao cho đối tượng thường gọi là K (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) tương ứng 50.000 đồng/điểm để Huy A và L cược 44.000đồng/điểm với K, cược 6.000 đồng/điểm với C.

Tài khoản máy FQA9C111THD, Huy A và L giao cho Từ Hải D tương ứng 100.000đồng/điểm để A và L cược 94.000 đồng/điểm với D, cược 6.000 đồng/điểm với C.

Các tài khoản máy FQA9C111THU, FQA9C111TT5, FQA9C111TTH, Huy A và L giao cho T (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) tương ứng 25.000đồng/điểm để A và L cược 19.000 đồng/điểm với T, cược 6.000 đồng/điểm với C.

*** Hình thức tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị can:**

- Nguyễn Trần Huy A sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0858145145 truy cập vào trang website b88ag.com (*là tên miền quốc tế, có*

máy chủ đặt tại Hồng Kông, Trung Quốc) đăng nhập tài khoản máy chủ Master FQA9C1 để quản lý. Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 24/02/2020, A và L đã tổ chức cho các con bạc cá cược 4.048 lượt trên 1.648 trận bóng đá; tổng điểm cược là 400.542 điểm, tương ứng số tiền 17.504.845.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 24.064.184.200 đồng. A và L tổ chức cho các con bạc cá cược 877 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 143.950.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 877 trận bóng đá này là 22.951.015.450 đồng.

- Phùng Bá Thiện C sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0856818281, 0907771193 truy cập vào trang website b88ag.com (*là tên miền quốc tế, có máy chủ đặt tại Hồng Kông, Trung Quốc*) đăng nhập tài khoản máy chủ Master FQA9C1 để quản lý. Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 24/02/2020, C đã tham gia cá cược với các con bạc 4.048 lượt trên 1.648 trận bóng đá; tổng điểm cược là 400.542 điểm, tương ứng số tiền 2.403.252.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 3.318.918.840 đồng. Tổng cộng C tham gia cá cược với các con bạc 232 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 27.256.500 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 232 trận bóng đá là 1.941.189.120 đồng.

- Hoàng Xuân T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0905151338 truy cập vào trang website bong88.com (*là tên miền quốc tế, có máy chủ đặt tại Pháp*) đăng nhập tài khoản máy FQA9C111032 để trực tiếp tham gia cá cược. Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 24/02/2020, T tham gia cá cược với Nguyễn Gia K 34 lượt trên 32 ván cá cược dưới hình thức tài xỉu với tổng điểm cược là 1.916 điểm, tương ứng số tiền 191.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 250.577.000 đồng. Tổng cộng T và K tham gia 21 ván cá cược tài xỉu có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 19.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 21 lần cá cược tài xỉu là 228.677.000 đồng.

- Từ Hải D sử dụng điện thoại di động hiệu Sony, số điện thoại 0888847666 truy cập vào trang website bong88.com (*là tên miền quốc tế, có máy chủ đặt tại Pháp*) đăng nhập tài khoản máy FQA9C111THD để trực tiếp tham gia cá cược. Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 24/02/2020, D tham gia cá cược 32 lần trên 23 trận bóng đá với tổng điểm cược là 820 điểm, tương ứng số tiền 82.000.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 109.455.000 đồng. Tổng cộng D tham gia cá cược 10 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 20.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 10 trận bóng đá là 86.825.000 đồng.

- Nguyễn Huy Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0931282737 truy cập vào trang website bong88.com (*là tên miền quốc tế, có máy chủ đặt tại Pháp*) đăng nhập tài khoản tổng FQA9C1AD để trực tiếp tham gia cá cược. Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 24/02/2020, Đ tham gia cá cược 934 lượt trên 499 trận bóng đá với tổng điểm cược là 24.659 điểm, tương ứng số tiền 2.465.900.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 3.265.348.000 đồng. Tổng cộng Đ tham gia cá cược 224 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 45.760.000đ, tổng số tiền đánh bạc của 224 trận bóng đá là 2.556.431.000đồng.

- Nguyễn Công K1 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, số điện thoại 0946375777 và 0777429555 truy cập vào trang website bong88.com (*là tên miền quốc tế, có máy chủ đặt tại Pháp*) đăng nhập tài khoản tổng FQA9C1AH

đề trực tiếp tham gia cá cược. Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 24/02/2020, K1 tham gia cá cược 176 lượt trên 128 trận bóng đá với tổng điểm cược là 8.790 điểm, tương ứng số tiền 879.000.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 1.162.795.000 đồng. Tổng cộng K1 tham gia cá cược 125 trận có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 27.150.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 125 trận bóng đá là 1.154.975.000 đồng.

- Đặng Văn H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0962740750 truy cập vào trang website b88ag.com (là tên miền quốc tế, có máy chủ đặt tại Hồng Kông, Trung Quốc) đăng nhập tài khoản tổng FQA9C1AD và FQA9C1AH để quản lý. Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 24/02/2020, H tham gia cược với Đ, K1 1.110 lượt trên 582 trận bóng đá với tổng điểm cược là 33.449 điểm, tương ứng số tiền 3.344.900.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 4.428.143.000 đồng, tổng cộng H tham gia cược 331 trận có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 45.760.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 331 trận bóng đá là 3.787.388.000 đồng.

** Trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2020 đến ngày 24/02/2020:*

Nguyễn Trần Huy A và Trần Văn L sử dụng tài khoản máy chủ Master FQA9C1 tổ chức cho các con bạc cá cược 1.648 trận bóng đá. Kết quả, các con bạc thua số tiền 4.500.950 đồng. Trong đó, Phùng Bá Thiện C hưởng lợi số tiền 6.741.000 đồng, A phải trả số tiền 1.568.035 đồng, L phải trả số tiền 672.015 đồng.

Hoàng Xuân T trực tiếp cá cược trên tài khoản máy FQA9C111032 với 32 ván cá cược tài xỉu. Kết quả, T thua 69.923.000 đồng.

K trực tiếp cá cược với T và A trên tài khoản máy FQA9C111032. Kết quả, K thắng được 20.976.900 đồng.

Từ Hải D trực tiếp cá cược trên tài khoản máy FQA9C111THD với 23 trận cá cược. Kết quả, D thua 15.545.000 đồng.

Nguyễn Huy Đ trực tiếp cá cược trên tài khoản tổng FQA9C1AD với 499 trận cá cược. Kết quả, Đ thua 21.305.000 đồng.

Nguyễn Công K1 trực tiếp cá cược trên tài khoản tổng FQA9C1AH với 128 trận cá cược. Kết quả, K1 thắng được 14.080.000 đồng.

Đặng Văn H trực tiếp cá cược với Nguyễn Huy Đ, Nguyễn Công K1, Nguyễn Trần Huy A trên tài khoản tổng FQA9C1AD và FQA9C1AH. Kết quả, H thắng số tiền 15.636.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1773/C09B ngày 18/5/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khôi phục, trích xuất được toàn bộ dữ liệu trong 07 điện thoại di động gửi giám định gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 357272097689636; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 353236102953323; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng đồng, số IMEI: 359482081437383; 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu đen, số IMEI: 358351080682854; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 356774085753678; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI: 357202077005719; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 353246102198606.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2021/HS-ST ngày: 22/7/2021 của Tòa

án nhân tinh Đắc Lắc đã quyết định:

Căn cứ Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 299; Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trần Huy A (*Tên gọi khác: Bờm*), Trần Văn L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Huy Đ, Nguyễn Công K1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Gia K và Từ Hải D phạm tội “*Đánh bạc*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần Huy A** (B): 06 (Sáu) năm tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 15/4/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 05 (Năm) năm, 07 (Bảy) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 15/4/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Văn H** 03 (Ba) năm, 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy Đ** 03 (Ba) năm, 08 (Tám) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công K1** 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Hoàng Xuân T** 03 (Ba) năm tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Từ Hải D** 03 (Ba) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[2.2] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

- Phạt các bị cáo: Nguyễn Trần Huy A, Trần Văn L mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*);

- Phạt các bị cáo: Đặng Văn H, Nguyễn Huy Đ, Nguyễn Công K1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Gia K và Từ Hải D mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 70.000.000 đồng mà bị cáo Hoàng Xuân T đã tự

nguyên giao nộp để đảm bảo công tác thi hành án (*Số tiền 70.000.000 đồng, sau khi khấu trừ tiền phạt bổ sung, tiền án phí, số tiền còn lại bị cáo tự nguyện nộp để sung vào ngân sách Nhà nước*).

Bản án còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Gia K, về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo

Trong hạn luật định các bị cáo Nguyễn Trần Huy A, Trần Văn L, Đặng Văn H, Nguyễn Huy Đ, Nguyễn Công K1, Hoàng Xuân T và Từ Hải D kháng cáo bản án cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo Hoàng Xuân T kháng cáo thêm về nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trả lại số tiền còn dư trong số 70.000.000 đồng bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra, sau khi đã trừ đi các nghĩa vụ của bị cáo.

Ngày 22/9/2021, bị cáo Nguyễn Công K1 đã chết.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

+ HĐXX hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo K1.

+ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Huy Đ, Hoàng Xuân T,

+ Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trần Huy A, Trần Văn L, Đặng Văn H, Từ Hải D và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Công K1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm; ngày 22/9/2021, Nguyễn Công K1 đã chết, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 7 Điều 157, khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự để hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HS-ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Công K1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trần Huy A, Trần Văn L khai nhận từ Phùng Bá Thiện C 01 tài khoản máy chủ Master cá độ bóng đá trên mạng Internet có tên FQA9C1 sau đó chia tài khoản máy chủ trên thành các tài khoản nhỏ hơn rồi giao cho các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Huy Đ, Nguyễn Công K1, Hoàng Xuân T và Từ Hải D thực hiện hành vi đánh bạc. Lời khai của bị cáo A và L phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Huy Đ, Hoàng Xuân T và Từ Hải D; phù hợp với Kết luận giám định số 1773/C09B ngày 18/5/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Trần Huy A, Trần Văn L về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự

và các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Huy Đ, Hoàng Xuân T và Từ Hải D về tội “*Đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng:

[2.2.1] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Các bị cáo A và L đều có nhân thân xấu, có vai trò khởi xướng; bị cáo A được hưởng lợi 70%, bị cáo L được hưởng lợi 30% số tiền chênh lệch thắng thua với các con bạc. Bị cáo Đặng Văn H giới thiệu Đ và K1 lấy tài khoản cá độ bóng đá từ bị cáo A và hưởng số tiền chênh lệch 50.000 đồng/điểm; số tiền đánh bạc của bị cáo H là rất lớn. Bị cáo Nguyễn Huy Đ tham gia cá cược số tiền đánh bạc rất lớn. Bị cáo Hoàng Xuân T tham gia đánh bạc 21 lần và số tiền đánh bạc là 228.667.000 đồng. Bị cáo Từ Hải D tham gia đánh bạc 10 lần và số tiền đánh bạc là 86.825.000 đồng. Vì vậy, sau khi xem xét, đánh giá vai trò của từng bị cáo; tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nộp một phần tiền thu lợi. Tòa án sơ thẩm xử phạt các bị cáo: Nguyễn Trần Huy A 06 năm tù, bị cáo Trần Văn L 05 năm 07 tháng tù, bị cáo Đặng Văn H 03 năm 10 tháng tù, bị cáo Nguyễn Huy Đ 03 năm 08 tháng tù, bị cáo Hoàng Xuân T 03 năm tù, bị cáo Từ Hải D 03 năm tù là phù hợp và không nặng.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm các bị cáo có kháng cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo Nguyễn Trần Huy A bản thân là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ bị bệnh hiểm nghèo, có thời gian phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, có người thân có công với nước; sau khi phạm tội có nhiều hoạt động vì cộng đồng đóng góp cho xã hội được chính quyền địa phương xác nhận và có công giúp Công an xã Quảng Sơn phát hiện nhóm đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, được Công an xã Quảng Sơn xác nhận; nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền thu lợi mà bản án sơ thẩm đã tuyên buộc. Bị cáo Trần Văn L có nhiều đóng góp trong phong trào phòng chống tội phạm, giúp Công an xã E phát hiện tội phạm được Công an địa phương xác nhận và được Ban chấp hành Hội chữ thập đỏ tỉnh Đắk Lắk ghi nhận; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung và tiền thu lợi mà bản án sơ thẩm đã tuyên buộc. Bị cáo H có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã có công giúp triệt phá 2 nhóm đối tượng cho vay nặng lãi, được phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác nhận (*Theo thông báo số 356/PC02 về việc bị can lập công chuộc tội ngày 06/4/2021*), ông Nội bị cáo là người có công, được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Bị cáo T có nhân thân tốt, tự nguyện nộp số tiền 70 triệu đồng phạt bổ sung và tiền thu lợi mà bản án sơ thẩm đã tuyên buộc. Bị cáo Đ có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ. Bị cáo D sau khi phạm tội đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm và được phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh tỉnh Đắk Lắk xác nhận đã lập công (*Theo thông báo số 701/PC02 về việc bị can lập công chuộc tội ngày 27/7/2021*) và có ông nội, bà nội có công cách mạng và được tặng thưởng nhiều huân chương, bằng khen.

Do đó, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (*thành khẩn khai*

báo; ăn năn hối cải) theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 nên HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.2.2] Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo nên kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo không thể chấp nhận.

[2.2.3] Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Xuân T xin trả lại tiền sau khi khấu trừ số tiền 70 triệu bị cáo đã nộp. Hội đồng xét xử thấy rằng Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo hình phạt bổ sung là 10 triệu đồng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền giao nộp để đảm bảo thi hành án là có cơ sở. Tuy nhiên, số tiền còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo, bản thân bị cáo có hoàn cảnh thật sự khó khăn nên cần tuyên trả lại tiền cho bị cáo sau khi khấu trừ nghĩa vụ phải thi hành bản án mới phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo này của bị cáo Hoàng Xuân T.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 7 Điều 157, khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự;
Hủy phần Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 56 /2021/HS-ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk và đình chỉ vụ án về hình phạt, về án phí sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Công K1.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trần Huy A, Trần Văn L, Đặng Văn H, Nguyễn Huy Đ, Hoàng Xuân T và Từ Hải D. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Xuân T về biện pháp tư pháp. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 22/7/2021 của TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần Huy A** 04 năm (*bốn năm*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (*bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 15/4/2020*).

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 03 (*ba*) năm, 07 (*bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. (*bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 15/4/2020*).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn H, Hoàng Xuân T, Từ Hải D.

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Văn H** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy Đ** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020).

+ Xử phạt bị cáo **Hoàng Xuân T** 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020).

+ Xử phạt bị cáo **Từ Hải D** 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020).

+ Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

- Phạt các bị cáo: Nguyễn Trần Huy A, Trần Văn L mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- Phạt các bị cáo: Đặng Văn H, Nguyễn Huy Đ, Hoàng Xuân T và Từ Hải D mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 70.000.000 đồng mà bị cáo Hoàng Xuân T đã tự nguyện giao nộp để đảm bảo công tác thi hành án. Sau khi khấu trừ tiền phạt bổ sung, tiền án phí; số tiền còn lại hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân T.

4. Các phần quyết định còn lại được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 22/7/2021 của TAND tỉnh Đắk Lắk.

5. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Trần Huy A, Trần Văn L, Đặng Văn H, Nguyễn Huy Đ, Hoàng Xuân T và Từ Hải D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an tp B (03 bản);
- Cơ quan CSTHAHS – Công an huyện Ea Súp;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an huyện Cư Kuin
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVÁ, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh